TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Bản án số: 87/2026/HS-ST Ngày: 29 - 6 - 2026.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Tâm;

- Ông Nguyễn Đình Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2026/QĐXXST-HS ngày 17/6/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc T**, sinh ngày 23/5/1995, tại tỉnh An Giang; số căn cước: 089095018219; nơi đăng ký thường trú: Tổ D, Ấp E, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1972; tiền án: Tại Bản án số 64/2017/HSST ngày 29/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" chấp hành án phạt tù xong ngày 10/7/2020, đã chấp hành án phí sơ thẩm xong ngày 15/03/2018, chưa thực hiện nghĩa vụ dân sự; tại Bản án số 13/2022/HSST ngày 26/04/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án phạt tù xong ngày 21/06/2025, đến nay chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và các khoản án phí dân sự sơ thẩm; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/09/2016 bị Công an thành phố T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/12/2026 đến nay; *có mặt.*

-Bị hại: Ông Trần Trọng A, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 27/11/2025, trên đường đi thi việc làm Lê Ngọc T qua kho hàng nước đá Phong Thái thuộc ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này T nhìn và đi vào trong kho thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, màu trắng - đen, biển số 61F1-446.61 của anh Trần Trọng A, không có người trông coi, chìa khóa xe để sẵn trong hộc đựng đồ của xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để lấy tiền tiêu xài.

Sau đó, T dắt xe ra khỏi kho hàng, dùng chìa khóa có sẵn khởi động xe rồi điều khiển xe đến khu vực phường B, thành phố Đ để tìm nơi cầm cố. Khi đang ở một tiệm trò chơi bắn cá gần vòng xoay H, T gặp Hồ Dân Tỷ P (tên thường gọi là T2) và hỏi nơi nhận cầm xe không có giấy tờ. Phú đồng ý giúp và bảo Thành chờ.

Một lúc sau, có một người đàn ông chưa rõ nhân thân, lai lịch đến xem xe và thỏa thuận nhận cầm cố chiếc xe với giá 10.000.000 đồng. Người này đưa trước cho Thành 5.000.000 đồng và yêu cầu mang xe đến tiệm cầm đồ 5555 tại phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai. Phú điều khiển chiếc xe mô tô biển số 61F1-446.61 chở Thành đến tiệm cầm đồ 5555 để cầm xe nhưng chủ tiệm không đồng ý nhận cầm do xe không có giấy tờ. Sau đó, Phú đưa tiếp cho Thành 5.000.000 đồng còn lại và đón xe khách cho Thành quay về Thành phố Hồ Chí Minh. Thành sử dụng số tiền có được để tiêu xài cá nhân. Xe mô tô giao lại cho người đàn ông mà do Phú gọi đến.

Đến ngày 29/11/2025, anh Trần Trọng Anh đến kho hàng lấy xe thì phát hiện xe bị mất nên trình báo cơ quan Công an. Qua trích xuất hình ảnh camera tại kho hàng, cơ quan điều tra xác định người thực hiện hành vi lấy trộm xe là Lê Ngọc Thành. Ngày 30/12/2025, Lê Ngọc Thành bị mời làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 30/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Phú Giáo xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, màu trắng - đen, biển số 61F1-446.61 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 30.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt, đến nay chưa thu hồi được. Bị hại anh Trần Trọng Anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa khắc phục được hậu quả.

* Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSHCM- KV ngày 17/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Ngọc Thành về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt bị cáo Lê Ngọc Thành mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được việc vi phạm pháp luật, gửi lời xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Thành thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng ngày 27/11/2025, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo Lê Ngọc Thành đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, biển số 61F1-446.61 của anh Trần Trọng Anh. Theo Kết luận định giá tài sản, chiếc xe có giá trị 30.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân và tiền án của bị cáo thấy rằng: Theo Bản án số 64/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (cũ), bị cáo bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2020. Tiếp đó, theo Bản án số 13/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (cũ), bị cáo bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2025. Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo đã từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý là tội "Cướp giật tài sản" và tiếp tục bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự về các tội xâm phạm sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện sự xem thường pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không được áp dụng thêm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt với số tiền 35.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[8] Đối với Hồ Dân Tỷ Phú là người có dấu hiệu của hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và các vấn đề khác có liên quan, Cơ quan điều tra đã tách, tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Căn cứ các điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Thành phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Thành 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Ngọc Thành về việc bồi thường cho anh Trần Trọng Anh số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bị cáo Lê Ngọc Thành phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ-Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu ccó);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quý